TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 09 - 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng và ông Liêu Khăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Quang Trực – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS ngày 22-8-2024 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Huỳnh Minh T (tên gọi khác: N), sinh ngày 24-01-2002 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị C (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ theo quyết định truy nã từ ngày 25-5-2024 đến ngày 27-5-2024 tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Trung T1, sinh ngày 03-5-2005 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B và bà Phạm Thị Xuân H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-5-2024 đến

ngày 24-5-2024 tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ – Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lương Văn B, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Xuân H, sinh năm 1970; cùng nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (ông B, bà H có mặt).

Người làm chứng:

- **Nguyễn Ngọc D (tên gọi khác: Hoài Nam)**, sinh ngày 17-11-2005; nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh A (vắng mặt).

- **Ngô Văn T2**, sinh ngày 12-10-2004; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- **Trương Văn T3**, sinh ngày 01-11-2000; nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh **Nguyễn Huỳnh A**, sinh năm 2005; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà **Phạm Thị T4**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh **Huỳnh Chí M**, sinh ngày 08-5-2005; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh **Nguyễn Văn T5**, sinh năm 2007; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh **Huỳnh Lê Văn Nhựt M1**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh **Phạm Ngọc T6**, sinh năm 2006; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông **Huỳnh Văn M2**, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh **Huỳnh Phạm T7**, sinh năm 2005; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04-3-2023, Nguyễn Huỳnh Minh T (cầm cây kiếm nhật), Lương Trung T1 (cầm cây kiếm ống) cùng với Nguyễn Ngọc D, Ngô Văn T2, Trương Văn T3 cầm theo dao tự chế bằng kim loại sắc bén rượt đuổi Nguyễn Huỳnh A, đập phá xe mô tô của Huỳnh Chí M và xông vào quán nhậu "Minh L1" làm cho khách đang ăn trong quán hoảng sợ bỏ chạy, gây mất an ninh trật tự tại khu vực ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 67C1-331.81, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trương Thị Kiều O; 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi gây rối trật tự công cộng tại quán "Minh Lùn" vào ngày 04/3/2023.

Ngày 04-02-2024, Ủy ban nhân dân xã V, huyện T có Công văn số 44/ĐN đề nghị xử lý các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng vào ngày 04-3-2023 tại quán "Minh L1" gây hoang mang dư luận, bức xúc trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

Quá trình điều tra, Nguyễn Huỳnh Minh T, Lương Trung T1 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định tách vụ án hình sự và truy nã T, T1.

Ngày 22-5-2024, T1 đến Công an huyện T đầu thú.

Ngày 22-5-2024, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt theo quyết định truy nã.

Hành vi Nguyễn Ngọc D gây thương tích cho bị hại Nguyễn Huỳnh A đã bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 19-6-2024 về tội "Cố ý gây thương tích".

Hành vi gây rối trật tự công cộng của Nguyễn Ngọc D, Ngô Văn T2, Trương Văn T3 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 22-7-2024 về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Hành vi của D, T, T1, T3, T2 sử dụng dao tự chế, chân đạp, chém làm hư hỏng xe mô tô 67C1-607.34 tổng trị giá 1.844.000 đồng là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Tại Cáo trạng số: 81/CT-VKSTS ngày 15-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố các bị cáo về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lương Trung T1 - Ông Lương Văn B và bà Phạm Thị Xuân H thống nhất lời khai của bị cáo T1; ông bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Người làm chứng Nguyễn Ngọc D, Ngô Văn T2, Trương Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và xét xử trong vụ án khác đã trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Những người làm chứng Nguyễn Huỳnh A, Phạm Thị T4, Huỳnh Chí M, Nguyễn Văn T5, Huỳnh Lê Văn Nhựt M1, Phạm Ngọc T6, Huỳnh Văn M2, Huỳnh Phạm T7 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh T từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết trong vụ án khác.

Các bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

Bị cáo T1: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 04-3-2023 bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh T, Lương Trung T1 đã có hành vi sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm đuổi chém Nguyễn Huỳnh A và đập phá xe mô tô của Huỳnh Chí M, xông vào trong quán nhậu “Minh Lùn” tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang làm khách đang ăn trong quán hoảng sợ bỏ chạy. Hành vi của các bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã V, huyện T. Ngày 04-02-2024, Ủy ban nhân dân xã V, huyện T có Công văn số 44/ĐN đề nghị xử lý các bị cáo. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo T1, bị cáo đầu thú nên có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[4.3] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.4] Vai trò của các bị cáo: Qua diễn biến vụ án cho thấy, đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị cáo T, T1 cùng là người thực hành.

[5] Xét thấy: Các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T1, tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo đã đủ 18 tuổi, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo T1, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng

mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đề nghị buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong vụ án khác, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Hành vi, D cùng T, T1, T3, T2 sử dụng dao tự chế, chân đạp, chém làm hư hỏng xe mô tô 67C1-607.34 tổng trị giá 1.844.000 đồng là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh T, Lương Trung T1 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh T 02 (*hai)* năm 06 (*sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-5-2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lương Trung T1 01 (*một)* năm 06 (*sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-5-2024.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo T, T1; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo**: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi